

Số: 1338/TTr-VP

Quảng Ngãi, ngày 15 tháng 10 năm 2018

TT CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
DEN	Số: 2046 Ngày: 13/10/18 Chuyển: V/v việc ban hành Quy chế về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

TỜ TRÌNH**Về việc ban hành Quy chế về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

Kính gửi: UBND tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp năm 2015 và nhiệm vụ tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật được giao tại Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 10/01/2018 của UBND tỉnh ban hành Chương trình công tác năm 2018, Văn phòng UBND tỉnh kính trình UBND tỉnh xem xét, ban hành dự thảo Quy chế về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi như sau:

I. Sự cần thiết ban hành văn bản

1. Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết (còn gọi là Bộ phận Một cửa) của cơ quan hành chính nhà nước các cấp là quy định bắt buộc. Cụ thể, theo quy định tại Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, UBND các cấp phải tổ chức thực hiện (*Điều 4*) và ban hành quy định về thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước ở cấp tinh, cấp huyện và cấp xã (*Khoản 2 Điều 12*). Căn cứ nhiệm vụ được giao, UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định số: 287/QĐ-UBND ngày 09/9/2015 quy định thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước tinh Quảng Ngãi; số 152/QĐ-UBND ngày 07/02/2018 ban hành Quy chế phối hợp hoạt động giữa Trung tâm hành chính công tinh Quảng Ngãi với các cơ quan và tổ chức, cá nhân trong hoạt động giải quyết TTHC.

2. Qua quá trình tổ chức thực hiện, nhiều vấn đề thực tiễn đối với cơ chế một cửa, một cửa liên thông có sự thay đổi lớn, nhất là việc thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công tinh Quảng Ngãi đã chuyển từ việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông phân tán sang tập trung, hình thành Bộ phận Một cửa cấp tinh; cùng với yêu cầu về đẩy mạnh cải cách TTHC trên địa bàn tinh, UBND tinh đã chỉ đạo ban hành lại quy định nêu trên (*tại Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 10/01/2018 của UBND tinh ban hành Chương trình công tác năm 2018*). Đồng thời, vừa qua Chính phủ ban hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (*có hiệu lực thi hành từ ngày 21/6/2018*), thay thế Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Theo đó, phần lớn quy định pháp luật về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông được thay đổi

và Chính phủ giao UBND tỉnh ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa cho phù hợp với tình hình địa phương (*tại Khoản 2 Điều 36 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP*).

Từ cơ sở pháp lý và thực tiễn nêu trên, Văn phòng UBND tỉnh đã phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu trình UBND tỉnh xem xét, ban hành *Quy chế về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi* dưới hình thức văn bản quy phạm pháp luật để tập trung, thống nhất hình thành cơ chế chung trong điều chỉnh hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh, nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ về cải cách TTHC hiện nay.

II. Mục đích, quan điểm chỉ đạo việc xây dựng dự thảo văn bản

1. Mục đích:

- Cụ thể hóa các nội dung quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ cho phù hợp với thực tiễn, thông qua việc ban hành một cơ chế chung điều chỉnh toàn bộ hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh để thống nhất quản lý, kiểm soát hoạt động giải quyết TTHC hiện nay.

- Xây dựng Bộ phận Một cửa hiện đại, đồng bộ giữa 03 cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung để cải cách, đổi mới hoạt động giải quyết TTHC hiện nay, góp phần nâng cao hiệu quả cải cách TTHC và xây dựng một nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, vì mục tiêu phục vụ Nhân dân.

2. Quan điểm chỉ đạo:

Triển khai hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 05/12/2016 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 34/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh về cải cách hành chính, nhất là cải cách TTHC tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020, UBND tỉnh xác định việc đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giải quyết TTHC là một trong những yêu cầu quan trọng, cấp bách. Vì vậy, UBND tỉnh đã chỉ đạo Văn phòng UBND tỉnh tham mưu xây dựng, trình ban hành quy định điều chỉnh hoạt động cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, thay thế Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 09/9/2015 của UBND tỉnh quy định thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Quảng Ngãi. Cụ thể, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã giao nhiệm vụ này tại các văn bản sau:

Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Quảng Ngãi năm 2018 (*Điểm h Khoản 2 Mục II*); Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 10/01/2018 của UBND tỉnh ban hành Chương trình công tác năm 2018 (*Khoản 4 Mục II Phụ lục số 3*); Thông báo số 168/TB-UBND ngày 06/6/2018 kết luận của đồng chí Trần Ngọc Căng, Chủ tịch UBND tỉnh tại buổi làm việc với các cơ quan liên quan đến kết quả tham mưu thực hiện các nội dung về Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) năm 2017; Công văn số 3526/UBND-KSTTHC ngày 19/6/2018 về triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ (*Điểm b Khoản 1*).

III. Quá trình xây dựng dự thảo văn bản

1. Về tổ chức lấy ý kiến góp ý và thẩm định dự thảo:

- **Về lấy ý kiến góp ý dự thảo:** Thực hiện quy định tại Điều 129 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 về lấy ý kiến góp ý dự thảo quyết định của UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh đã gửi lấy ý kiến của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố (*tại Công văn số 812/VP-KSTTHC ngày 21/6/2018*), đồng thời đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Ngãi để lấy ý kiến góp ý của Nhân dân theo đúng quy định.

Kết thúc việc lấy ý kiến, có 23 cơ quan gửi văn bản tham gia ý kiến, trong đó có 14 sở, ban, ngành, 09 huyện, thành phố. Có 09/23 cơ quan thống nhất hoàn toàn với dự thảo; 14 cơ quan bên cạnh thống nhất, còn tham gia góp ý đề nghị bổ sung, điều chỉnh dự thảo; không có ý kiến tham gia góp ý nào trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Ngãi. Văn phòng UBND tỉnh đã nghiên cứu tiếp thu, hoàn chỉnh và giải trình làm rõ thêm một số vấn đề còn có ý kiến khác nhau để có sự thống nhất, đồng thuận trong xây dựng, thẩm định, ban hành dự thảo.

- **Về thẩm định dự thảo:** Văn phòng UBND tỉnh đã gửi hồ sơ đến Sở Tư pháp thẩm định trước khi trình UBND tỉnh xem xét, ban hành (*tại Công văn số 1040/VP-KSTTHC ngày 10/8/2018*) và Sở Tư pháp đã có ý kiến thẩm định tại Báo cáo số 142/BC-STP ngày 30/8/2018. Văn phòng UBND tỉnh đã nghiên cứu tiếp thu, hoàn chỉnh và có giải trình làm rõ thêm một số vấn đề chưa thống nhất với ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

2. Về gửi lấy ý kiến thành viên UBND tỉnh:

Thực hiện quy trình thông qua văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Điều 131, 132 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 gửi lấy ý kiến thành viên UBND tỉnh trước khi trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định ký ban hành, Văn phòng đã gửi lấy ý kiến Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh và các Ủy viên UBND tỉnh (*tại Công văn số 1195/VP-KSTTHC ngày 11/9/2018*). Kết quả, có 16 ý kiến thành viên UBND tỉnh phản hồi, thống nhất ban hành.

Căn cứ theo số lượng ý kiến của thành viên UBND tỉnh phản hồi, thống nhất ban hành và quy định tại Khoản 2 Điều 132 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015: “*Dự thảo quyết định được thông qua khi có quá nửa tổng số thành viên UBND cấp tỉnh biểu quyết tán thành*”, dự thảo nêu trên đã đủ điều kiện trình Chủ tịch UBND tỉnh thay mặt UBND tỉnh xem xét, ký ban hành.

IV. Bộ cục và nội dung cơ bản của dự thảo văn bản

1. Bộ cục:

Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật gồm có Quyết định và Quy chế. Cụ thể:

- Dự thảo Quyết định: Có 03 điều.

- Dự thảo Quy chế: Có 03 chương, 21 điều. Trong đó, Chương I (*Những quy định chung*): Từ Điều 1 đến Điều 7; Chương II (*Tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa*): Từ Điều 8 đến

Điều 17; Chương III (*Điều khoản thi hành và tổ chức thực hiện*): Từ Điều 18 đến Điều 21.

2. Nội dung cơ bản:

- Đối với dự thảo Quyết định: Xác lập việc ban hành Quy chế; quy định thay thế 02 văn bản liên quan đến việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện nay trên địa bàn tỉnh gồm: *Quyết định số 287/QĐ-UBND* ngày 09/9/2015 của UBND tỉnh quy định thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Quảng Ngãi; *Quyết định số 152/QĐ-UBND* ngày 07/02/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp hoạt động giữa Trung tâm hành chính công tỉnh Quảng Ngãi với các cơ quan và tổ chức, cá nhân trong hoạt động giải quyết thủ tục hành chính; quy định thời điểm có hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật.

- Đối với dự thảo Quy chế: Điều chỉnh toàn bộ các nội dung liên quan đến hoạt động giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân được thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

V. Những vấn đề xin ý kiến

Về một số nội dung chưa thống nhất với ý kiến góp ý của một số cơ quan, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp được nêu tại *Bản tổng hợp về nội dung giải trình, tiếp thu ý kiến của các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện đối với dự thảo Quy chế về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (tại khoản 2 Mục II)*, kính đề nghị UBND tỉnh xem xét, đồng ý với nội dung giải trình của Văn phòng UBND tỉnh. Văn phòng UBND tỉnh chịu trách nhiệm về những nội dung tham mưu, trình UBND tỉnh ban hành là phù hợp với quy định pháp luật, với thực tiễn và mang tính khả thi.

Kính trình Chủ tịch UBND tỉnh thay mặt UBND tỉnh xem xét, quyết định ban hành Quy chế về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*có kèm theo dự thảo Quyết định; Quy chế; Bản tổng hợp về nội dung giải trình, tiếp thu ý kiến của các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện đối với dự thảo Quy chế*)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - VPUB: CVP, PCVP, CBTH;
 - Lưu: VT, KSTTHC (nthoai).

CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Minh Đạo

**BẢN TỔNG HỢP**

Về nội dung giải trình, tiếp thu ý kiến của các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện đối với dự thảo Quy chế về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

(Kèm theo Tờ trình số 1338/TTr-VP ngày 15/10/2018
của Chánh Văn phòng UBND tỉnh)

Thực hiện quy định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, qua tổ chức lấy ý kiến góp ý và thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp nội dung giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo *Quyết định ban hành Quy chế về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi* như sau:

I. Tình hình tham gia góp ý, thẩm định

1. Văn phòng UBND tỉnh gửi văn bản lấy ý kiến góp ý của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố (tại Công văn số 812/VP-KSTTHC ngày 21/6/2018), đồng thời thực hiện đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Ngãi để lấy ý kiến góp ý Nhân dân theo quy định.

2. Dự thảo Quyết định nêu trên được Văn phòng UBND tỉnh gửi Sở Tư pháp thẩm định tại Công văn số 1040/VP-KSTTHC ngày 10/8/2018 và Sở Tư pháp thẩm định tại Báo cáo số 142/BC-STP ngày 30/8/2018.

II. Nội dung góp ý của các cơ quan, thẩm định của Sở Tư pháp

Có 23 cơ quan gửi văn bản tham gia ý kiến, trong đó có 13 sở, ban ngành, 10 huyện, thành phố. Có 09/23 cơ quan thống nhất hoàn toàn với dự thảo; 14 cơ quan bên cạnh thống nhất, còn tham gia góp ý đề nghị bổ sung, điều chỉnh dự thảo; không có ý kiến tham gia góp ý nào trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Ngãi.

Qua nghiên cứu nội dung tham gia góp ý của 14 cơ quan, gồm 09 Sở: Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Xây dựng, Nội vụ, Tư pháp, Ngoại vụ, Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và Các Khu công nghiệp Quảng Ngãi; UBND 05 huyện: Minh Long, Sơn Tịnh, Lý Sơn, Bình Sơn, thành phố Quảng Ngãi, Văn phòng UBND tỉnh đã tiếp thu, điều chỉnh, bổ sung vào dự thảo và xin giải trình đối với những vấn đề chưa có sự thống nhất với ý kiến góp ý của một số cơ quan, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp như sau:

1. Giải trình một số ý kiến chưa thống nhất tiếp thu qua ý kiến góp ý của một số cơ quan:

a) Về những hành vi không được làm trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông quy định tại Điều 4:

- **Góp ý:** Sở Công Thương đề nghị nên bỏ nội dung điểm b khoản 1: “b) Có tình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết theo quy định pháp luật” và bỏ nội dung điểm b khoản 2: “b) Có tình kê khai, cung cấp thông tin hồ sơ không trung thực, sử dụng giấy tờ giả mạo để lừa dối cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính”, vì đã được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 5 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- **Giải trình:** Tại Điều 4 dự thảo có viện dẫn các hành vi không được làm trong giải quyết thủ tục hành chính được Chính phủ quy định tại Điều 5 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ. Đồng thời, bổ sung thêm 02 nội dung quy định không được làm là: “Có tình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết theo quy định pháp luật” và “Có tình kê khai, cung cấp thông tin hồ sơ không trung thực, sử dụng giấy tờ giả mạo để lừa dối cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính”. Cả 02 nội dung này không trùng lặp với nội dung nào được quy định tại Điều 5 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ và đây là những hành vi mà qua thực hiện nhiệm vụ kiểm soát tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cũng như qua công tác kiểm tra, theo dõi hoạt động giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh đã có phát sinh. Vì vậy Văn phòng UBND tỉnh giữ nguyên như dự thảo.

b) Về đề nghị bổ sung Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC (Bộ phận Một cửa) của sở, ban, ngành vào dự thảo:

- **Góp ý:** Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi đề nghị bổ sung Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC của các sở, ban, ngành vào dự thảo, vì hiện tại Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi chưa thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

- **Giải trình:** Theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ nếu trong trường hợp cấp tỉnh chưa đủ điều kiện tổ chức Trung tâm Phục vụ hành chính công thì mới thành lập Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc văn phòng của các sở, ban, ngành. Vì vậy, hiện nay tỉnh Quảng Ngãi đã thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, tạo thành Bộ phận Một cửa cấp tỉnh thống nhất không thể quy định bổ sung việc thành lập Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC tại Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi. Sau khi trụ sở Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoàn thành việc xây dựng (dự kiến tháng 11/2018) thì Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi sẽ thực hiện tiếp nhận hồ sơ trả kết quả giải quyết tại đây.

c) Về thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Điều 7:

Điều 7 dự thảo Quy chế quy định thời gian phục vụ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức: “a) Buổi sáng: Từ 07 giờ 15 phút đến 11 giờ 15 phút; b) Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút”.

- **Góp ý:** Sở Ngoại vụ đề nghị buổi sáng nên thực hiện: “Từ 07 giờ 15 phút đến 11 giờ”; UBND huyện Lý Sơn đề nghị buổi chiều nên thực hiện: “Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ”; UBND thành phố Quảng Ngãi đề nghị nên thực hiện: “a) Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; b) Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 16 giờ”.

- **Giải trình:** Qua thực hiện nhiệm vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cũng như qua công tác kiểm tra, theo dõi hoạt động này trên địa bàn tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh nhận thấy thời gian nêu như dự thảo là tương đối phù hợp. Vì vậy, vẫn giữ nguyên như dự thảo và có bổ sung thêm nội dung quy định thẩm quyền điều chỉnh về mặt thời gian này tại Khoản 2 Điều 7 như sau:

“c) Căn cứ vào điều kiện đặc thù về điều kiện tự nhiên và thực tiễn, Bộ phận Một cửa các cấp được phép điều chỉnh thời gian tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả nêu tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều này nhưng đảm bảo không được ít hơn hoặc vượt quá thời gian quy định của pháp luật. Việc điều chỉnh thời gian tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả khác với Quy chế này phải thực hiện bằng văn bản của người đứng đầu cơ quan và phải thông báo cho Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, đồng thời niêm yết công khai tại Bộ phận Một cửa.”

d) Tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính tại Điều 11:

- **Góp ý:** Sở Thông tin và Truyền thông đề nghị bổ sung quy trình tiếp nhận hồ sơ TTHC cụ thể cho từng trường hợp là: Nộp trực tiếp, nộp trực tuyến, nộp qua đường bưu chính vào Điều 11.

- **Giải trình:** Đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông là có cơ sở, vì góp phần làm rõ hơn quy trình tiếp nhận hồ sơ trong từng trường hợp cụ thể. Tuy nhiên, việc bổ sung quy trình tiếp nhận cho từng trường hợp như ý kiến của Sở Thông tin và Truyền thông sẽ làm cho dự thảo quá dài, đồng thời nội dung này không đưa vào dự thảo cũng sẽ không làm ảnh hưởng đến việc tiếp nhận hồ sơ của Bộ phận Một cửa, vì đã được quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

d) Trường hợp hồ sơ liên thông phải lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan được quy định tại Điều 13:

- **Góp ý:** Sở Xây dựng đề nghị nên bổ sung quy định chi tiết thêm 01 khoản để quy định đối với hồ sơ liên thông trong lĩnh vực xây dựng phải gửi lấy ý kiến của các sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành để thẩm định.

- **Giải trình:** Đề nghị của Sở Xây dựng là phù hợp với thực tiễn hiện nay trong việc thẩm định hồ sơ về lĩnh vực xây dựng. Tuy nhiên, tại điểm a, b, c Khoản 4 Điều 13 dự thảo đã quy định quy trình lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan đến loại hồ sơ thủ tục liên thông nên Văn phòng UBND tỉnh nhận thấy

không nên bổ sung thêm nội dung này, vì có thể gây ra sự trùng lặp về mặt quy định.

e) Xử lý việc dừng và tạm dừng giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính:

Tại điểm b khoản Điều 14 dự thảo quy định: “*b) Đối với hồ sơ qua thẩm tra, thẩm định phát hiện còn thiếu thông tin, chưa đầy đủ, chưa hợp lệ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền giải quyết tạm dừng giải quyết hồ sơ và thông báo bằng văn bản nếu rõ lý do, nội dung cần phải bổ sung, hoàn chỉnh gửi trực tiếp đến cho cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ để yêu cầu thực hiện bổ sung, hoàn chỉnh và nộp lại tại Bộ phận Một cửa”*.

2. Giải trình một số ý kiến chưa thống nhất tiếp thu qua ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp:

Có tổng số 16 ý kiến tham gia góp ý. Qua nghiên cứu, Văn phòng UBND tỉnh đã thống nhất tiếp thu, điều chỉnh lại dự thảo và có giải trình đối với những vấn đề chưa có sự thống nhất như sau:

a) Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng:

- **Ý kiến thẩm định:** Điều 1 dự thảo quy định: “...*Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND các huyện, thành phố (bao gồm Trung tâm hành chính công huyện Đức Phổ, Sơn Hà, thành phố Quảng Ngãi)...*” là chưa phù hợp với quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018, vì cấp huyện không có Trung tâm hành chính công.

- **Giải trình:** Trung tâm hành chính công huyện Đức Phổ, Sơn Hà, thành phố Quảng Ngãi đã được Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập thí điểm theo ý kiến đồng ý của Bộ Nội vụ cùng với Trung tâm hành chính công tỉnh trước khi Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 được ban hành và có hiệu lực (ngày 21/6/2018). Sau khi Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ban hành, Ban Cán sự đảng UBND tỉnh đã họp và thống nhất giữ lại thực hiện thí điểm 03 Trung tâm cấp huyện (tại cuộc họp ngày 28/5/2018), đồng thời tại Thông báo kết luận số 185/TB-UBND ngày 19/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh tiếp tục kết luận việc thực hiện mô hình Trung tâm hành chính công huyện Đức Phổ, Sơn Hà, thành phố Quảng Ngãi.

- **Ý kiến thẩm định:** “*Tên gọi và nội dung dự thảo Quyết định ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh, nhưng nội dung Quy chế chủ yếu quy định về tổ chức và hoạt động Bộ phận một cửa...*”.

- **Giải trình:** Căn cứ nhiệm vụ Chính phủ giao cho UBND các cấp được quy định tại Khoản 2 Điều 36 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ, đó là: “*Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa theo quy định tại Nghị định này*”, Văn phòng UBND tỉnh nghiên cứu tham mưu UBND tỉnh ban hành dự thảo Quy chế nêu trên. Theo đó, tên gọi, phạm vi điều chỉnh và nội dung chính của Quy chế là tập trung điều chỉnh hoạt động cụ thể của Bộ phận Một cửa trong việc giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức và đây cũng chính là nhiệm vụ đã được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo nhằm giải

quyết những tồn tại lâu nay trong hoạt động giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức; còn đối với tổ chức bộ máy của Bộ phận Một cửa, dự thảo chỉ đề cập ngắn gọn theo hướng dẫn chiêu quy định Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, vì lý do Chính phủ đã quy định khá chi tiết về tổ chức Bộ phận Một cửa, nên không cần thiết phải quy định lại và nếu có quy định lại thì không được phép quy định thêm được gì đối với tổ chức bộ máy, nếu quy định giống với dự thảo thì rroi vào sao chép lại quy định Trung ương.

Như vậy, về tên gọi, phạm vi điều chỉnh và nội dung chính của Quy chế được xây dựng phù hợp với nhiệm vụ được Chính phủ giao; kết hợp với việc quy định bổ sung nhiều nội dung cụ thể phát sinh trong thực tiễn hiện nay qua theo dõi công tác kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh, nhất là qua tham mưu kiểm soát, vận hành hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh theo quy định tại Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 07/02/2018 của UBND tỉnh. Tỉnh thàn dự thảo là cụ thể hóa, chi tiết quy định của Chính phủ thành các quy định sát thực với thực tiễn, giúp cho chính quyền các cấp cẩn cứ và quy chế này có thể vận hành, kiểm soát tốt hoạt động giải quyết TTHC của cơ quan, địa phương mình.

b) Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của văn bản:

- **Ý kiến thẩm định:** Dự thảo Quy chế được trình bày trên cơ sở các nội dung đã được quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và bổ sung những quy định đã được áp dụng trong thực tiễn hoạt động của Trung tâm hành chính công tỉnh Quảng Ngãi thời gian qua. Tuy nhiên, nhiều nội dung của dự thảo Quy chế đã được quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP là không phù hợp với Khoản 2 Điều 8 Luật năm 2015 “*Văn bản quy phạm pháp luật phải quy định cụ thể nội dung cần điều chỉnh, không quy định chung chung, không quy định lại các nội dung đã được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật khác*” và nhiều quy định trong nội dung dự thảo Quy chế trùng lặp nhau không cần thiết.

- **Giải trình:** Dự thảo quy chế được nghiên cứu xây dựng nghiêm túc trên cơ sở kết hợp giữa Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ với việc bổ sung quy định các hoạt động thực tiễn hiện nay về hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp. Nhiều nội dung quy định trong dự thảo đã được kiểm nghiệm, đánh giá tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cụ thể là rút ra từ các quy định tại Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 07/02/2018 của UBND tỉnh về ban hành quy chế phối hợp hoạt động giữa Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh với các tổ chức, cá nhân.

Dự thảo Quy chế không sao chép, không có nội dung nào trùng lặp về mặt câu chữ với Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ như ý kiến thẩm định nêu. Nhiều nội dung được quy định tại Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 07/02/2018 của UBND tỉnh về ban hành quy chế phối hợp hoạt động giữa Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh với các tổ chức, cá nhân trong hoạt động giải quyết TTHC tiếp tục được cập nhật vào Quy chế này để sử dụng (*Quy chế này thay thế Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 07/02/2018 của UBND tỉnh*) và có những điểm tương đồng với Nghị định số 61/2018/NĐ-CP trong một số quy định.

- Ý kiến thẩm định: Nhận định nội dung tại điểm c khoản 1 Điều 4 (*Những hành vi không được làm trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông*) là trùng lặp với điểm e Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và quy định “*Trả hồ sơ, dùng giải quyết hồ sơ không đủ điều kiện*” sẽ phát sinh cách hiểu là **cán bộ, công chức, viên chức không được trả hồ sơ không đủ điều kiện**:

+ Điểm c khoản 1 Điều 4 dự thảo: “*c) Trả hồ sơ, dùng giải quyết hồ sơ không đủ điều kiện hoặc trả kết quả giải quyết nhưng không thực hiện thông qua Bộ phận Một cửa đối với thủ tục hành chính đã được đưa vào thực hiện tại Bộ phận Một cửa.*”

+ Điểm e Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP: “*e) Trực tiếp giao dịch, yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không thông qua Bộ phận Một cửa, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;*

- Giải trình: Nội dung quy định của dự thảo là cụ thể hóa cho rõ ràng hơn nội dung quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, đồng thời chỉ rõ hành vi này hiện đang phát sinh, tồn tại trong thực tiễn cần phải sớm quy định để răn đe, phòng ngừa chứ không trùng lặp về mặt nội dung như ý kiến thẩm định nêu.

Về ý kiến cho rằng quy định: “*Trả hồ sơ, dùng giải quyết hồ sơ không đủ điều kiện*” sẽ phát sinh cách hiểu là **cán bộ, công chức, viên chức không được trả hồ sơ không đủ điều kiện**. Về nội dung này, dự thảo quy định rất rõ ràng là không được phép: *Trả hồ sơ, dùng giải quyết hồ sơ không đủ điều kiện mà không thực hiện thông qua Bộ phận Một cửa đối với thủ tục hành chính đã được đưa vào thực hiện tại Bộ phận Một cửa.*

- Ý kiến thẩm định: Tại điểm c Khoản 2 Điều 4 quy định tổ chức, cá nhân có yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính không được thực hiện hành vi: “*Thực hiện trái pháp luật trong việc nhận ủy quyền, đại diện làm thay hồ sơ, nộp hồ sơ, nhận kết quả cho người khác tại Bộ phận một cửa*” là chưa cụ thể và không rõ nghĩa. Bởi vì, pháp luật quy định tổ chức, cá nhân có yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính, nhưng không trực tiếp đến Bộ phận một cửa để yêu cầu giải quyết thì có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác làm thay; nên tổ chức, cá nhân có yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính không thể thực hiện hành vi nhận ủy quyền, đại diện làm thay hồ sơ trái pháp luật cho người khác.

- Giải trình: Việc ủy quyền, đứng ra đại diện làm thay hồ sơ, nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết cho người khác được pháp luật cho phép thực hiện, trừ một số trường hợp đặc biệt pháp luật không cho ủy quyền làm thay hồ sơ, ví dụ như thủ tục đề nghị cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 thì phải trực tiếp đi làm. Nội dung quy định của dự thảo là để cập đến việc không cho phép thực hiện giả mạo giấy tờ ủy quyền, thực hiện sai quy trình ủy quyền, đại diện. Ví dụ, tình trạng UBND một số xã ven biển trong thời gian qua trên địa bàn tỉnh đã chứng không giấy ủy quyền làm hồ sơ tàu cá cho các đối tượng “cò giấy tờ” (*người ủy quyền không hề đến UBND xã để làm giấy ủy quyền, mà các đối tượng “cò giấy tờ” là người được ủy quyền đến UBND xã xin cấp giấy ủy quyền*). Như vậy, trong trường hợp này đã xuất hiện hành vi thực hiện trái pháp luật trong việc nhận ủy

quyền làm thủ tục tàu cá, đó là tuy được cấp giấy ủy quyền để làm thay thủ tục cho người khác nhưng giấy ủy quyền này được lập trái pháp luật nên không được Bộ phận Một cửa chấp nhận.

- **Ý kiến thẩm định:** Nội dung Điều 8 (*Phạm vi tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa*):

Tại điểm b Khoản 1, điểm b Khoản 2 quy định hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết hoặc liên thông giải quyết của các cơ quan được tổ chức theo hệ thống ngành dọc tại địa phương theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh là không phù hợp. Bởi vì, tại Khoản 2, 3 Điều 14 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP quy định thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ.

- **Giải trình:** Văn phòng UBND tỉnh đồng ý với ý kiến này. Tuy nhiên, để đẩy mạnh việc cải cách TTHC hiện nay trên địa bàn tỉnh, phục vụ tối đa người dân, ngoài việc thực hiện tiếp nhận hồ sơ thuộc thẩm quyền của cơ quan ngành dọc theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, thì việc quy định giao cho Chủ tịch UBND tỉnh có thẩm quyền bổ sung thêm cho phù hợp với yêu cầu, tình hình của địa phương, nhất là tại Bộ phận Một cửa tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi) là cần thiết và nên bổ sung vào quy định này để thực hiện.

Trên thực tế hiện nay, trước khi Chính phủ ban hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, một số tỉnh như Quảng Ninh, Quảng Nam, Đồng Nai, Cà Mau... đã thực hiện tiếp nhận hồ sơ của cơ quan ngành dọc như thuế, công an... theo quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh. Qua tìm hiểu cho thấy, đã quản lý, giải quyết rất tốt, mang lại sự thay đổi lớn trong cải cách TTHC của tỉnh bạn. Vấn đề này, tại dự thảo Thông tư quy định chi tiết việc thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP đang tổ chức lấy ý kiến cũng đã cho phép giao Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đưa vào Bộ phận Một cửa các TTHC khác có đủ điều kiện tiếp nhận, giải quyết.

- **Ý kiến thẩm định:** Nội dung Điều 8 (*Phạm vi tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa*):

Tại Khoản 4 quy định Chủ tịch UBND tỉnh quyết định các thủ tục hành chính không thực hiện tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa quy định tại các Khoản 1, 2, 3 Điều 8 dự thảo nhưng phải áp dụng quy trình theo dõi việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ, trả kết quả giải quyết quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và Quy chế này. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét lại, vì dự thảo Quy chế quy định việc giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân tại Bộ phận Một cửa; nếu thủ tục hành chính không thực hiện tại Bộ phận Một cửa thì không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy chế.

- **Giải trình:** Tại Khoản 5 Điều 14 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP có quy định: “*Căn cứ vào đặc thù và yêu cầu quản lý theo từng lĩnh vực, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định các thủ tục hành chính không thực hiện tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này nhưng phải áp dụng quy trình theo dõi việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ, trả kết quả giải quyết quy định tại Nghị định này*”. Hiện nay, tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, có nhiều thủ tục, lĩnh vực của 08 sở đã được Chủ tịch UBND tỉnh đưa vào tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả còn để lại bên ngoài,

chưa đưa vào thực hiện như các thủ tục về công chứng, trợ giúp pháp lý, đấu giá tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp; lĩnh vực tâm thần, pháp y thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế; thủ tục thuộc lĩnh vực tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo của 08 sở... vẫn được Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức tiếp nhận, giải quyết tại cơ quan, đơn vị theo quy trình Một cửa, tức là phải thực hiện niêm yết công khai TTHC, tiếp nhận phải có giấy biên nhận hồ sơ, giải quyết trong hạn phải thông báo xin lỗi... tương tự như hoạt động giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa, mặc dù không còn tổ chức Bộ phận Một cửa nữa.

- **Ý kiến thẩm định:** Nội dung Điều 14 (*Trách nhiệm trong việc giải quyết quá hạn, dừng và tạm dừng giải quyết hồ sơ thủ tục*):

Tại khoản 1 Điều 14, dự thảo quy định cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết hồ sơ phải **thông báo** xin lỗi bằng văn bản là chưa phù hợp với quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP. Bởi vì, tại Khoản 9 Điều 19 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP quy định cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết hồ sơ **gửi văn bản** xin lỗi tổ chức, cá nhân và thông báo bằng văn bản cho Bộ phận một cửa.

- **Giải trình:** Về mặt bản chất vấn đề thì giữa việc thông báo xin lỗi bằng văn bản, với gửi văn bản xin lỗi không khác nhau. Việc so sánh từ ngữ và nhận định là không phù hợp như nêu trên gây khó khăn cho cơ quan soạn thảo, vì nếu viết giống như Nghị định sẽ bị cho là sao chép, còn viết khác thì cho là không phù hợp với quy định.

- **Ý kiến thẩm định:** Tại điểm a khoản 3 Điều 14 (được điều chỉnh lại thành điểm b khoản 2 Điều 14), dự thảo quy định về xử lý việc **dừng** giải quyết hồ sơ và trả lại hồ sơ đối với trường hợp không đủ cơ sở để giải quyết là chưa phù hợp với quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP. Bởi vì, Nghị định số 61/2018/NĐ-CP **không quy định việc dừng giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính**; nếu sau khi thẩm định không đủ điều kiện giải quyết, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do không giải quyết hồ sơ theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ để gửi cho tổ chức, cá nhân thông qua Bộ phận một cửa.

- **Giải trình:** Mặc dù Nghị định số 61/2018/NĐ-CP **không quy định việc dừng giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính** nhưng trên thực tế thì việc dừng giải quyết hồ sơ trong trường hợp hồ sơ không đủ cơ sở để giải quyết là việc làm bình thường từ trước đến nay, vì khi cơ quan có thẩm quyền thông báo trả lại hồ sơ thì đồng nghĩa là dừng giải quyết hồ sơ đó. Việc quy định cụ thể hoạt động này vào dự thảo là cần thiết, nhằm làm rõ hơn từng trường hợp dừng giải quyết hồ sơ, tránh tùy tiện.

- **Ý kiến thẩm định:** Tại khoản 2 Điều 16 (*Trách nhiệm trong việc để mất, thất lạc, hư hỏng hồ sơ và chậm trả kết quả*) quy định trách nhiệm đối với trường hợp chậm trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân: “*2. Trường hợp chậm trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân theo thời hạn quy định, gây thiệt hại cho tổ chức, cá nhân thì cơ quan, tổ chức, cá*

nhân có liên quan phải có trách nhiệm xin lỗi, bồi thường theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp bất khả kháng”.

Đề nghị cơ quan soạn thảo quy định cụ thể nội dung về chậm trả kết quả để phân biệt với quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 14 dự thảo quy định hồ sơ bị quá hạn giải quyết. Bởi vì, nếu hồ sơ bị quá hạn giải quyết thì trách nhiệm thuộc về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính; nếu kết quả giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện trong thời hạn quy định, nhưng lại chậm trả kết quả thì trách nhiệm sẽ thuộc cơ quan, đơn vị nào cần phải quy định cụ thể.

- **Giải trình:** Ý kiến thẩm định nêu là phù hợp, tuy nhiên nếu quy định chi tiết trách nhiệm đối với từng trường hợp chậm trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân sẽ làm cho dự thảo quá dài, cụ thể là sẽ quy định hết các trách nhiệm của văn thư của cơ quan có thẩm quyền giải quyết, trách nhiệm của công chức làm đầu mối giao trả kết quả tại cơ quan cho nhân viên bưu điện, trách nhiệm của nhân viên bưu điện trong việc chuyển phát kết quả, trách nhiệm của công chức, viên chức trực tại Bộ phận Một cửa.

- **Ý kiến thẩm định:** Nội dung Điều 17 (*Nộp phí, lệ phí giải quyết thủ tục hành chính*):

Tại Khoản 2 quy định trường hợp hoàn trả lại số tiền phí, lệ phí đã nộp là không thuộc thẩm quyền của địa phương, đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ nội dung này: “*2. Tổ chức, cá nhân đã nộp phí, lệ phí giải quyết thủ tục hành chính cùng với thời điểm nộp hồ sơ nhưng sau đó có yêu cầu rút lại hồ sơ nếu hồ sơ chưa được thẩm định, xử lý thì được xem xét hoàn trả lại số tiền phí, lệ phí đã nộp*”.

- **Giải trình:** Hiện nay, qua hoạt động tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tinh cho thấy, đã có một số trường hợp sau khi nộp hồ sơ thực hiện thì chủ hồ sơ xin rút lại hồ sơ nên cơ quan có thẩm quyền giải quyết là các sở đã đồng ý trả lại khoản phí, lệ phí đã nộp cho chủ hồ sơ. Tuy nhiên, trên thực tế quy định của pháp luật về hoàn trả phí, lệ phí đã nộp khi thực hiện TTHC là chưa có quy định.

Qua nghiên cứu và trao đổi với những cơ quan đang thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tinh thì đều cho rằng nên có quy định cụ thể để thống nhất thực hiện. Văn phòng UBND tỉnh nhận thấy, việc hoàn trả lại phí, lệ phí cho trường hợp này là việc làm bình thường, mang tính phục vụ Nhân dân, không vì mục tiêu lợi nhuận trong giải quyết TTHC, đồng thời không phải là hoạt động quy định về thu phí, lệ phí nên không vi phạm về mặt thẩm quyền như ý kiến thẩm định nêu.

- **Ý kiến thẩm định:** Nội dung Điều 19 (*Áp dụng pháp luật*): Tại Khoản 2 quy định: “*2. Đối với các sở, ban, ngành chưa thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tinh Quảng Ngãi, tiếp tục thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa của các sở, ban, ngành theo đúng trình tự tại Quy chế này cho đến khi Chủ tịch UBND tỉnh có quyết định đưa vào thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tinh Quảng Ngãi*” là không phù hợp. Bởi vì, dự thảo Quy chế chỉ quy định việc tiếp nhận hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân tại

Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp huyện và cấp xã; toàn bộ nội dung dự thảo Quy chế không điều chỉnh và không quy định Bộ phận một cửa của các sở, ban, ngành tỉnh.

- **Giải trình:** Hiện nay tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh có 08 sở đã được Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đưa vào tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả. Theo lộ trình, các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh sẽ được đưa vào Trung tâm sau khi trụ sở chính của Trung tâm được xây dựng xong vào cuối năm 2018. Chính vì vậy, trong thời gian chờ Chủ tịch UBND tỉnh có quyết định đưa vào thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi thì các cơ quan này phải có trách nhiệm áp dụng quy định của Quy chế này để giải quyết TTHC.

c) Ngôn ngữ và kỹ thuật soạn thảo văn bản:

- **Ý kiến thẩm định:** Tại Khoản 4 Điều 12: “4. Việc chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết quy định tại Điều này được thực hiện thông qua dịch vụ bưu chính hoặc các loại hình dịch vụ khác bảo đảm nhanh chóng, hiệu quả, an toàn hồ sơ tài liệu.”, đề nghị bổ sung cụm từ “**công ích**” vào cụm từ “**bưu chính công ích**” để phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 12 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.

- **Giải trình:** Dự thảo quy định bưu chính, tức là bao hàm dịch vụ bưu chính công ích (doanh nghiệp nhà nước) và các doanh nghiệp bưu chính tư nhân. Hiện nay, tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đang hợp đồng với Bưu điện tỉnh - Bưu chính công ích để chuyển phát hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và phải thanh toán các cước phí cho Bưu điện theo hợp đồng. Trong trường hợp Bưu điện tỉnh vi phạm hợp đồng thì Trung tâm có quyền chấm dứt hợp đồng theo như thỏa thuận đã ký kết và thuê đơn vị bưu chính tư khác để tiếp tục thực hiện công việc; ngược lại Bưu điện tỉnh cũng có quyền chấm dứt hợp đồng với Trung tâm. Chính vì vậy, việc quy định như dự thảo là phù hợp, tránh cứng nhắc, tạo sự chủ động trong việc lựa chọn doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bưu chính để đảm bảo cho công việc.

Trên đây là nội dung giải trình của Văn phòng UBND tỉnh, kính báo cáo UBND tỉnh xem xét./.